solis | 20th ANNIVERSARY

SOLARATOR
LOẠT

Trải nghiệm nguồn điện liên tục với bộ biến tần lưu trữ năng lượng Solis

S6-EH3P(80-125)K10-NV-YD-H

Ba pha | lượng cao áp

6 Tính năng dẫn đầu

- Hỗ trợ kết nối PV linh hoạt thông qua ghép nối DC và AC để cải tạo và mở rộng hệ thống
- Hỗ trợ chức năng dự phòng ắc quy trong đa tình huống
- Ưu tiên hóa phụ tải thông minh – Mở rộng hỗ trợ cho phụ tải trọng yếu
- Cổng SmartLoad/GEN/INV - Kết nối linh hoạt đa nguồn năng lượng như Biến tần hòa lưới, Máy phát diesel, Tuabin gió, v.v.
- Thời gian chuyển mạch liền mạch hòa lưới/tách lưới < 10ms
- Hỗ trợ tối đa 10 tổ máy vận hành song song - Khuyến nghị sử dụng tủ phân phối Solis khi kết nối > 6 tổ máy

8 Tính năng độc đáo

- Công suất PV sử dụng được lên đến 200% công suất danh định biến tần, nâng cao hiệu suất khai thác nguồn PV
- Hỗ trợ dòng điện đầu vào PV tối đa 21A - Tương thích lý tưởng với mô-đun PV công suất cao
- Tương thích module pin 100-314Ah - Chi phí hệ thống thấp hơn
- Hỗ trợ sạc nhanh với dòng pin đạt 200A
- Công suất dự phòng quá tải mạnh mẽ – Khả năng quá tải 160%
- Hỗ trợ kết nối máy phát với dải công suất rộng từ 25 kVA đến 125 kVA
- Hỗ trợ 02 kết nối ắc quy độc lập để cấu hình tùy biến
- Màn hình lớn 7 inch sử dụng linh kiện công nghiệp ZEITLER sản xuất tại Hoa Kỳ

VIỆT NAM
Hotline: 0979.038.943

Bảng thông số

S6-EH3P(80-125)K10-NV-YD-H

Mô hình	80K	100K	125K
Đầu vào DC (pin quang điện)			
Kích thước mảng PV tối đa được đề xuất	160 kW	200 kW	240 kW
Công suất đầu vào PV tối đa có thể sử dụng	160 kW	200 kW	240 kW
Điện áp đầu vào tối đa	1000 V		
Điện áp định mức	600 V		
Điện áp khởi động	180 V		
Dải điện áp MPPT	150 - 950 V		
Dòng điện đầu vào tối đa	10 × 42 A		
Dòng điện ngắn mạch tối đa	10 × 60 A		
Số lượng MPPT/số chuỗi đầu vào tối đa	10 / 20		
Pin			
Loại pin	Pin Li-ion		
Dải điện áp pin	300 - 950 V		
Dòng điện sạc/xả tối đa	200 A / 100 A + 100 A		
Số lượng cổng pin	2		
Dòng điện sạc/xả tối đa của mỗi cổng	100 A		
Truyền thông	CAN / RS485		
Đầu ra AC (Phía lưới)			
Công suất đầu ra định mức	80 kW	100 kW	125 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	80 kVA	100 kVA	125 kVA
Điện áp lưới định mức	3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V		
Tần số lưới định mức	50 Hz / 60 Hz		
Dòng điện đầu ra lưới điện định mức	121.6 A / 115.5 A	152 A / 144.3 A	180.4 A / 189.9 A
Hệ số công suất	> 0.99 (-0.8 -> + 0.8)		
Tổng độ méo sóng hài	< 3%		
Đầu vào AC (phía lưới)			
Dòng điện đầu vào tối đa	250 A		
Đầu ra AC (Ngõ dự phòng)			
Công suất đầu ra định mức	80 kW	100 kW	125 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	1.2 lần công suất định mức, 10 mins; 1.4 lần công suất định mức, 100 s; 1.6 lần công suất định mức, 10 s; 2 lần công suất định mức, 200 ms		1.2 lần công suất định mức, 100 s 1.4 lần công suất định mức, 10 s 1.6 lần công suất định mức, 200 ms
Thời gian chuyển đổi dự phòng	< 10 ms		
Điện áp đầu ra định mức	3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V		
Tần số định mức	50 Hz / 60 Hz		
Độ méo sóng hài điện áp (tải tuyến tính)	< 2%		
Hiệu suất			
Hiệu suất tối đa	97.6%		
Hiệu suất Châu Âu	97.2%		
BAT được sạc/xả đến Hiệu suất tối đa AC	97.0%		
Bảo vệ			
Bảo vệ chống đảo	Có		
Bảo vệ quá dòng đầu ra	Có		
Bảo vệ ngắn mạch	Có		
Tích hợp công tắc DC	Có		
Bảo vệ ngược cực DC	Có		
Bảo vệ chống sét	Loại II DC/Loại II AC		
Tích hợp AFCI 2.0	Tùy chọn		
Lớp bảo vệ / Loại quá điện áp	I / II		
Thông số chung			
Độ mất cân bằng pha tối đa cho phép (lưới điện và dự phòng)	100%		
Công suất tối đa cho mỗi pha (lưới điện & dự phòng)	26.66 kW	33.33 kW	41.66 kW
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	1174 × 814 × 400 mm		
Trọng lượng	170 kg		
Cấu trúc liên kết	Không biến áp		
Dải nhiệt độ môi trường vận hành	-25 ~ +60°C		
Bảo vệ xâm nhập	IP66		
Cách thức làm mát	Quạt làm mát thông minh		
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động	3000 m		
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	G99, VDE-AR-N 4105/VDE V 0124, EN 50549-1&2/EN 50549-10, VDE 0126/UTE C 15/VFR:2019, NTS 631/RD 1699/ RD 244/UNE 206006/UNE 206007-1, CEI 0-21, C10/11, NRS 097-2-1, TOR, EIFS 2018.2, IEC 62116, IEC 61727, IEC 60068, IEC 61683, EN 50530, MEA, PEA,PORTARIA Nº 140, DE 21 DE MARÇO DE 2022		
Tiêu chuẩn an toàn / EMC	IEC/EN 62109-1/-2, IEC/EN 61000-6-2/-4, EN 55011		
Đặc trưng			
Kết nối PV	Jack cắm kết nối nhanh MC4		
Kết nối pin	Đầu nối thiết bị cuối		
Kết nối AC	Cầu đấu dây		
Hiển thị	Màn hình LCD 7.0" & Bluetooth + Ứng dụng		
Truyền thông	CAN, RS485-115200, Ethernet, Tùy chọn: Wi-Fi, Cellular, LAN		